

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thường Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Tuyền

2. Bà Lê Thị Hoàng Liễu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 519/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2021 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Quang V, sinh năm: 1975 (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 54 hẻm 23, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1976 (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: A14/6 Mai Bá Hương, ấp A, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 15/4/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn ông Huỳnh Quang V trình bày:*

Ông và bà Đỗ Thị H bắt đầu chung sống từ năm 2002, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào năm 2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc, đến năm 2008 thì vợ chồng không còn muốn sống chung với nhau nữa nên cả hai đều đã đi tu. Ông và bà H sống ly thân từ tháng 7/2008 cho

đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đỗ Thị H.

Về con chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 04/12/2021 – Bị đơn bà Đỗ Thị H trình bày:*

Bà và ông Huỳnh Quang V trước đây có trải qua thời gian tìm hiểu mới quyết định sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào năm 2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, không có chuyện gì xảy ra. Vì có tâm kính ngưỡng Đạo Phật nên bà và ông V đều phát tâm xuất gia vào năm 2008. Kể từ thời gian đó thì bà và ông V mỗi người ở một chùa khác nhau. Tuy nhiên do cha mẹ ông V bệnh nặng nên ông V phải hoàn tục để tiện việc chăm sóc, phụng dưỡng còn bà thì vẫn đang tu hành. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn nên bà cũng đồng ý ly hôn với ông Huỳnh Quang V.

Về con chung: Bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, tranh luận của các bên đương sự thì xét thấy việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn ông Huỳnh Quang V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Đỗ Thị H. Bà H có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông V, bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 31/2002 do Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29/5/2002 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông V, bà H là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V, bà H xác nhận vợ chồng không thể sống chung cùng nhau là do cả hai người đều có tâm hướng Đạo Phật, không tha thiết cuộc sống chung vợ chồng nữa, cả hai đã sống ly thân từ tháng 7/2008 cho đến nay. Đồng thời, bà H cũng đồng ý ly hôn với ông V. Hội đồng xét xử nhận định, căn cứ vào lời khai của các bên đương sự có cơ sở xác định mục đích hôn nhân giữa ông V, bà H không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cả hai đều không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc ông V yêu cầu ly hôn đối với bà H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Ông V, bà H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Ông V, bà H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[8] Về nợ chung: Ông V, bà H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn ông Huỳnh Quang V chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Quang V đối với bị đơn bà Đỗ Thị H về việc tranh chấp ly hôn.

1.1. Về hôn nhân: Ông Huỳnh Quang V được ly hôn với bà Đỗ Thị H. Quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Quang V và bà Đỗ Thị H chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 31/2002 do Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29/5/2002 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Ông Huỳnh Quang V và bà Đỗ Thị H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Ông Huỳnh Quang V và bà Đỗ Thị H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Huỳnh Quang V và bà Đỗ Thị H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Huỳnh Quang V chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông V đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0081468 ngày 05/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Quang V đã nộp đầy đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- UBND xã Bình Minh, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ, VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thường Đông**

